

STT	SBD	Họ và tên HS	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Trường TH&THCS	Điểm
1	037	Nguyễn Phương Anh	Nữ	23/12/2014	6C	Thái Đô	16,50
2	038	Giang Thị Hồng Anh	Nữ	14/01/2014	6C	Thái Đô	14,00
3	039	Nguyễn Lê Bảo Anh	Nữ	27/02/2014	6A	Mỹ Lộc	18,25
4	040	Nguyễn Đoàn Hải Anh	Nam	02/11/2014	6B	Thái Xuyên	13,75
5	041	Ngô Trần Quỳnh Anh	Nữ	05/10/2014	6A	Thái Tân	7,50
6	042	Vũ Kim Chi	Nữ	18/03/2014	6A	Mỹ Lộc	16,25
7	043	Trần Đào Thảo Chi	Nữ	01/05/2014	6A	Mỹ Lộc	16,25
8	044	Lê Khánh Đan	Nữ	30/08/2014	6B	Thái Xuyên	11,25
9	045	Lê Quỳnh Đan	Nữ	30/08/2014	6B	Thái Xuyên	6,25
10	046	Trịnh Thiên Đăng	Nam	25/08/2014	6C	Thái Đô	12,25
11	047	Tạ Gia Hân	Nữ	20/12/2014	6A	Thái Đô	13,00
12	048	Nguyễn Thảo Hiền	Nữ	12/05/2014	6A	Thái Học	7,50
13	049	Đoàn Phương Huyền	Nữ	03/12/2014	6A	Mỹ Lộc	17,00
14	050	Vũ Bảo Khánh	Nam	14/08/2014	6B	Thái Xuyên	8,00
15	051	Đỗ Gia Linh	Nữ	18/07/2014	6A	Thái Học	6,50
16	052	Ngô Phương Linh	Nữ	02/04/2014	6B	Thái Đô	14,25
17	053	Phạm Thảo Linh	Nữ	01/07/2014	6B	Thái Xuyên	12,00
18	054	Nguyễn Thảo Linh	Nữ	01/09/2014	6B	Thái Xuyên	13,50
19	055	Tạ Quang Long	Nam	15/09/2014	6C	Thái Đô	15,00
20	056	Phí Nguyễn Trà My	Nữ	28/10/2014	6B	Thái Đô	13,25
21	057	Nguyễn Cao Phước	Nam	10/04/2014	6A	Thái Đô	16,25
22	058	Lê Tiến Tú	Nam	14/05/2015	6B	Thái Xuyên	13,50
23	059	Trương Thị Kiều Vy	Nữ	03/01/2014	6C	Thái Đô	17,75
24	060	Lê Thị Tường Vy	Nữ	24/12/2014	6A	Thái Tân	9,00